

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
*

THUYẾT MINH
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

TÊN ĐỀ TÀI:
NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA
LIÊN HIỆP HỘI VÀ CÁC HỘI THÀNH VIÊN GIAI ĐOẠN
2024-2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Chủ nhiệm đề tài: ThS. VŨ TẤN PHÚ
Cơ quan chủ trì: LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH VÀ KT TỈNH
Thời gian thực hiện: 07 THÁNG (TỪ THÁNG 5/2023 - 11/2023)

Bắc Giang, tháng 5 năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
*

THUYẾT MINH
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

Tên đề tài:

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo.

Chủ nhiệm đề tài: **ThS. Vũ Tấn Phú**

Đơn vị chủ trì đề tài: **Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh**

Thời gian thực hiện: **07 tháng (Từ tháng 05 - tháng 11/2023)**

Bắc Giang, tháng 5 năm 2023

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1	Tên đề tài: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo		
2	Thời gian thực hiện: 07 tháng (Từ tháng 5/2023 đến tháng 11/2023)	3	Cấp quản lý: Cấp cơ sở
4	Kinh phí 80 triệu đồng, trong đó:		
	Nguồn	Kinh phí (triệu đồng)	
	- Từ ngân sách sự nghiệp khoa học tỉnh cấp	80.000.000đ	
	- Từ ngân sách sự nghiệp khoa học nhà trường	0	
	- Từ nguồn khác	0	
5	Lĩnh vực khoa học: Xã hội nhân văn		
6	Chủ nhiệm đề tài:		
	Họ và tên: Vũ Tấn Phú; Sinh ngày 13/9/1972; Giới tính: Nam Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Chức vụ: Phó Chủ tịch - Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện thoại: 0913545179 Mail: vutanphu.busta@gmail.com Tên tổ chức đang công tác: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Địa chỉ: tầng 9, nhà B, trụ sở Liên cơ quan tỉnh Bắc Giang Địa chỉ nhà riêng: SN08, Ngõ 1, Giáp Văn Phúc, P.Xương Giang, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.		
7	Thư ký đề tài		
	Họ và tên: Nguyễn Hồng Hạnh Ngày, tháng, năm sinh: 1979; Giới tính: Nữ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ. Đơn vị công tác - Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Địa chỉ: tầng 9, nhà B, trụ sở Liên cơ quan tỉnh Bắc Giang Điện thoại: 0915.465.396 Mail: honghanh79vn@gmail.com		
8	Tổ chức chủ trì đề tài		
	Tên tổ chức chủ trì đề tài: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện thoại: 0204.3828981 Fax: Email: lienhiephoi@bacgiang.gov.vn Địa chỉ: tầng 9, nhà B, trụ sở Liên cơ quan tỉnh Bắc Giang Họ, tên thủ trưởng tổ chức: Ngô Chí Vinh Số tài khoản: 9527.2.1062840 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang.		
9	Các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài (nếu có)		
			
10	Các cán bộ thực hiện đề tài		

T T	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi²)
1	ThS. Vũ Tấn Phú	Phó Chủ tịch	Chủ nhiệm đề tài: - Xây dựng thuyết minh, mẫu phiếu điều tra. - Viết chuyên đề 4 - Xây dựng báo cáo KQ thực hiện đề tài. - Thực hiện các nội dung khác.	2 tháng
2	TS. Ngô Chí Vinh	Chủ tịch	Thành viên chính, tham gia chỉ đạo chung; tham gia xây dựng thuyết minh, XD các chuyên đề và các nội dung khác của đề tài.	1 tháng
3	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	Phó Chủ tịch	Thành viên chính : - Tham gia xây dựng thuyết minh, mẫu phiếu điều tra, hội thảo KH - Xây dựng chuyên đề 3 của đề tài - Thực hiện các nội dung khác.	1 tháng
4	ThS. Ngô Văn Tâm	Tổng Thư ký	Thành viên chính: - Viết chuyên đề 2 - Xây dựng kế hoạch hội thảo; dự kiến nội dung tham luận; - Xây dựng Kỷ yếu hội thảo	1 tháng
5	ThS. Nguyễn Hồng Hạnh	Trưởng Ban TVPB và GĐXH	Thành viên chính, thư ký đề tài: - Viết chuyên đề 1 - Phối hợp tổ chức kế hoạch hội thảo; tổ chức	2 tháng

² Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

			điều tra, khảo sát 300 phiếu và tổng hợp. - Viết Báo cáo điều tra, khảo sát - Tham gia thực hiện các nội dung khác của đề tài	
6	CN. Phạm Hà Linh	Phó Chánh Văn phòng	Chủ trì tổ chức điều tra, khảo sát và thanh toán thù lao người ghi phiếu. Phôi hợp tổng hợp kết quả điều tra.	1 tháng
7	CN. Đào Thị Thu Hằng	Kế toán	Thành viên chính: - Lập dự trù kinh phí thực hiện đề tài - Hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán	1 tháng

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

11	Tính cấp thiết của đề tài:
<i>11.1. Tính cấp thiết</i> Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang là tổ chức chính trị - xã hội, có chức năng tập hợp, đoàn kết, phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ; Liên hiệp hội hiện có 26 tổ chức thành viên (23 hội thành viên và 03 hội viên tập thể), với trên 7 vạn hội viên, trong đó có 2 vạn hội viên là trí thức; sự phối hợp điều hòa hoạt động của Liên hiệp hội với các hội thành viên ngày càng chặt chẽ; nội dung, phương thức hoạt động của các hội thành viên từng bước được đổi mới, đóng góp tích cực trong hoạt động chung của hệ thống Liên hiệp hội. Liên hiệp hội, các hội thành viên thuộc Liên hiệp hội có vai trò, vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị của tỉnh, như: việc tập hợp, đoàn kết hội viên trên các lĩnh vực, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; Liên hiệp hội đã chú trọng công tác phát triển hội viên, có số lượng hội viên đông đảo; đến nay có trên 70.000 hội viên hoạt động trên các lĩnh vực; quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên; tuyên truyền hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tích cực tham gia hoạt động xã hội hóa giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xoá đói, giảm nghèo và phát triển cộng đồng. Thực hiện có hiệu quả hoạt động phổ biến kiến thức, xây dựng chuyên mục, chuyên đề trên Báo Bắc Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Hằng năm, Liên hiệp hội và các hội thành viên đã tổ chức gần 100 hội thảo, hội nghị tập huấn kỹ thuật, nâng cao kiến	

thức cho hội viên và nông dân. Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ, từ năm 2010 đến nay, Liên hiệp hội và các hội thành viên đã triển khai thực hiện 01 dự án cấp bộ, 04 đề tài cấp tỉnh và hàng chục đề tài cấp cơ sở; các đề tài, dự án đã góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống cây trồng mới có giá trị vào sản xuất, nâng cao đời sống và thu nhập của nhân dân. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, phản biện và giám sát chính sách; đã tổ chức tư vấn, phản biện 74 chương trình, đề án, quy hoạch của tỉnh; trực tiếp đóng góp nhiều dự thảo Luật do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang tổ chức; các văn bản do sở, ngành chủ trì tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh. Các hội thành viên chủ động thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của sở, ngành chủ quản, góp phần tập hợp, đoàn kết, phát huy trí tuệ của đông đảo hội viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; đặt ra mục tiêu và nhiệm vụ như: *“hoàn thiện các cơ chế, chính sách đã ban hành, xây dựng cơ chế, chính sách mới nhằm phát huy có hiệu quả tiềm năng của đội ngũ trí thức”*; *“Tạo điều kiện để các hội trí thức thực hiện các dịch vụ công, tham gia cấp chứng chỉ hành nghề, giám sát hoạt động nghề nghiệp...”*. Kết luận số 90- KL/TW ngày 04/3/2014 của Bộ Chính trị và Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X); xác định: *“Tăng cường thực hiện cơ chế đặt hàng kết hợp với cơ chế trí thức tự đề xuất trong hoạt động nghiên cứu, sáng tác”*; *“Nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội và hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức của các hội trí thức”*.

Tuy nhiên, tổ chức bộ máy của Liên hiệp hội và các hội thành viên chưa có sự đồng bộ, thống nhất, tính liên kết thiếu chặt chẽ. Việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện hoạt động cho Liên hiệp hội nói chung và các hội thành viên nói riêng còn chậm; cơ chế gắn kết giữa Liên hiệp hội và các hội thành viên còn thiếu chặt chẽ; cơ chế phối hợp hoạt động giữa các hội thành viên hiệu quả chưa cao; các hội thành viên thuộc Liên hiệp hội hoạt động ngày càng khó khăn; nhiều hội không thuộc đối tượng hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, không có biên chế, kinh phí hoạt động hạn hẹp; có hội thành viên không có trụ sở, văn phòng làm việc. Các hội thành viên tham gia tư vấn, phản biện chính sách và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của sở, ngành chủ quản còn ít; cơ chế, chính sách tạo điều kiện để các hội trí thức thực hiện các dịch vụ công, tham gia cấp chứng chỉ hành nghề, giám sát hoạt động nghề nghiệp, tư vấn, trợ giúp pháp lý... chưa được triển khai thực hiện; chính sách đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các hội chưa được các sở, ngành chủ quan tâm đúng mức; hoạt động tập hợp, phát triển tổ chức hội, hội viên, hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức của các hội chưa được sâu rộng, hiệu quả; việc đóng góp chung cho tỉnh

chưa nhiều; chưa thể hiện rõ nét vai trò, vị trí của các hội.

Việc triển khai Đề tài là hoàn toàn mới; trong hệ thống Liên hiệp hội Việt Nam và các tỉnh, thành phố chưa có đề tài, công trình khoa học nào như trên được triển khai; một số đề tài đã triển khai chủ yếu tập trung vào từng lĩnh vực hoạt động cụ thể của Liên hiệp hội như: nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến kiến thức; tư vấn, phản biện hay hoạt động sáng tạo, tổ chức cuộc thi, hội thi; chưa có bất cứ Đề tài nghiên cứu tổng thể, toàn diện việc nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên của một địa phương.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội thành viên, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang đề xuất triển khai thực hiện đề tài ***“Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo”***, góp phần xây dựng hệ thống Liên hiệp hội vững mạnh, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

11.2. Căn cứ pháp lý thực hiện Đề tài

- Kết luận số 32-KL/TW ngày 30/3/2022 của Ban Bí thư về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Nghị định số 68/2010/NĐ-CP ngày 01/11/2010 của Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;
- Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 03/10/2008 của Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 19/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 90-KL/TW 04/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước;
- Kế hoạch 06-KH/TU ngày 19/02/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước;
- Công văn số 181-CV/TU ngày 21/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 93-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X);
- Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06/2/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định 1654/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án đổi mới hoạt động của các hội tập hợp trí thức tham gia phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020;
- Quyết định 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh ban

hành quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội; - Quyết định số 145/QĐ-KHCN ngày 17/4/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở bổ sung thực hiện năm 2023.	
12	Mục tiêu của đề tài
12.1. Mục tiêu chung - Đánh giá thực trạng về tổ chức bộ máy và hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2020-2022; - Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo. 12.2. Mục tiêu cụ thể - Phân tích, đánh giá thực trạng về tổ chức, bộ máy và hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên, giai đoạn 2020-2022; xác định rõ những hạn chế, bất cập và nguyên nhân. - Đề xuất các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo. - Xây dựng dự thảo Đề án của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo.	
13	Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài
13.1. Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức bộ máy và hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên.	
13.2. Phạm vi nghiên cứu: - Về không gian: Tổ chức bộ máy và hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang - Về thời gian: Đánh giá thực trạng giai đoạn 2020-2022 và đề xuất các giải pháp giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo.	
14	Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của đề tài
Nội dung 1: Điều tra, khảo sát đánh giá về tổ chức bộ máy và thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2020-2022. Cụ thể : - Xây dựng 03 mẫu phiếu điều tra. + 01 phiếu điều tra (trên 40 chỉ tiêu), điều tra, khảo sát các tổ chức hội cấp huyện; tổ chức hội thành viên cấp tỉnh thuộc Liên hiệp hội. Đối tượng lấy phiếu: Tổ chức hội cấp tỉnh, cấp huyện (dự kiến 100 phiếu). + 01 mẫu phiếu điều tra (trên 40 chỉ tiêu) và tiến hành điều tra, khảo sát ở các hội thành viên cấp tỉnh. Đối tượng lấy phiếu: Lãnh đạo, ủy viên BTV các hội thành viên, cán bộ chuyên trách hội và một số chuyên gia am hiểu về hoạt động của hội (dự kiến 130 phiếu). + 01 mẫu phiếu điều tra (dưới 40 chỉ tiêu) và tiến hành điều tra, khảo sát các sở, ngành chủ quản của Liên hiệp hội và các hội thành viên, UBND và phòng nội vụ huyện, thành phố. Đối tượng lấy phiếu: Đại diện lãnh đạo sở, ngành, UBND,	

phòng nội vụ cấp huyện; lãnh đạo phòng chuyên môn của sở theo dõi hoạt động hội (dự kiến 70 phiếu)

- Tiến hành điều tra tổng số 300 phiếu:

Triển khai dự kiến nội dung câu hỏi cho từng mẫu phiếu, thành viên nhóm nghiên cứu cho ý kiến bổ sung, kết hợp với xin ý kiến chuyên gia để hoàn thiện mẫu phiếu, bảo đảm thu thập đầy đủ các thông tin cần thiết phục vụ công tác nghiên cứu của Đề tài.

- Nhập số liệu và xử lý số liệu điều tra khảo sát.

- Thu thập, tổng hợp các số liệu thứ cấp từ năm 2020 đến nay.

- Triển khai phân công thành viên nhóm nghiên cứu phát phiếu, hướng dẫn ghi phiếu và thu phiếu bảo đảm đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

Nội dung 2: Xây dựng báo cáo tổng hợp số liệu điều tra

Sau khi khảo sát, phân công thành viên nhóm nghiên cứu tiến hành tổng hợp, nhập số liệu và xử lý số liệu điều tra khảo sát trên Excel hoặc phần mềm google form và xây dựng báo cáo tổng hợp số liệu điều tra. Trên cơ sở tổng hợp nhập số liệu điều tra, báo cáo có sự phân tích, đánh giá các số liệu điều tra, cung cấp cho các thành viên nhóm nghiên cứu phục vụ viết các chuyên đề.

Nội dung 3: Xây dựng 04 chuyên đề nghiên cứu khoa học

+ Chuyên đề 1: Các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động các hội trí thức nói chung và Liên hiệp hội, các hội thành viên nói riêng.

Hệ thống hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động các hội trí thức nói chung và Liên hiệp hội, các hội thành viên nói riêng.

Làm rõ các yếu tố khách quan, yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hoạt động các hội trí thức nói chung và Liên hiệp hội, các hội thành viên.

+ Chuyên đề 2: Phân tích, đánh giá về tổ chức bộ máy và thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2020-2022

Nghiên cứu, phân tích đánh giá về tổ chức bộ máy và thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2020-2022; làm rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; những vấn đề trọng tâm cần tập trung giải quyết để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo.

+ Chuyên đề 3: Phương hướng, mục tiêu và các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo.

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và thực trạng tổ chức bộ máy, hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2020-2022; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp

theo; liên hệ giải quyết những vấn đề cụ thể thực tiễn đặt ra.

+ **Chuyên đề 4:** Nghiên cứu xây dựng Dự thảo Đề án của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo.

Trên cơ sở các chuyên đề nghiên cứu, phân công thành viên nhóm nghiên cứu xây dựng dự thảo Đề án của UBND tỉnh; nội dung tập trung làm rõ sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Đề án; đánh giá tổng quát về thực trạng tổ chức bộ máy và hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên; xác định nội dung cụ thể của Đề án: về đổi mới tổ chức, bộ máy; về cơ chế, chính sách và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo, nhiệm vụ cụ thể cần triển khai và tổ chức thực hiện.

Nội dung 4: Tổ chức 02 hội thảo khoa học

- **Hội thảo khoa học 01:** "Thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên và những vấn đề đặt ra".

+ Dự kiến thành phần: đại diện một số sở, ban, ngành (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh; sở, ngành chủ quản của hội thành viên thuộc Liên hiệp hội; một số sở, ngành có sự phối hợp hoạt động với Liên hiệp hội), lãnh đạo hội thành viên; các ban chuyên môn của Liên hiệp hội. Số lượng: 50 đại biểu; 15 tham luận (08 tham luận trình bày trực tiếp, 07 tham luận không trình bày).

+ Thời gian: 01 ngày (Dự kiến vào tháng 8/2023)

- **Hội thảo khoa học 02:** "Tư vấn, góp ý hoàn thiện dự thảo Đề án của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo"

+ Dự kiến thành phần: đại diện lãnh đạo và ban chuyên môn của Liên hiệp hội Việt Nam; Hội các nhà khoa học Bắc Giang tại Hà Nội; các sở, ban, ngành (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và một số sở, ngành chủ quản của hội thành viên; một số sở, ngành, đơn vị có sự phối hợp hoạt động với Liên hiệp hội; một số UBND cấp huyện), lãnh đạo hội thành viên, các chuyên gia am hiểu về hoạt động hội; các ban chuyên môn của Liên hiệp hội. Số lượng: 60 đại biểu; 15 tham luận (08 tham luận trình bày trực tiếp, 07 tham luận không trình bày).

+ Thời gian: 01 ngày (Dự kiến vào tháng 10/2023)

Nội dung 5: Viết báo cáo kết quả thực hiện đề tài

Báo cáo bảo đảm theo đúng mẫu hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; làm rõ những nội dung chính nghiên cứu và kết quả nghiên cứu nổi bật; đồng thời, đề xuất, kiến nghị những nội dung cụ thể với các cấp, các ngành để triển khai kết quả nghiên cứu của đề tài vào thực tiễn.

Nội dung 6: Hoàn thiện sản phẩm NCKH đã được nghiệm thu.

Phân công từng thành viên nhóm nghiên cứu theo nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hoàn thiện các sản phẩm nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu theo danh mục sản phẩm yêu cầu theo Quyết định giao thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ.

15 Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận chung sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn đối với nội dung của Đề tài;
- Sử dụng phương pháp chuyên gia trong xây dựng, hoàn thiện thuyết minh, xây dựng mẫu phiếu điều tra, tổ chức hội thảo khoa học, hoàn thiện các sản phẩm nghiên cứu khoa học.
- Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh trong xây dựng báo cáo kết quả điều tra, xây dựng các chuyên đề nghiên cứu.
- Phương pháp xử lý số liệu điều tra, sử dụng phần mềm excel để tổng hợp, phân tích; kết hợp sử dụng phương pháp tính theo thang điểm (1, 2, 3, 4) từ thấp đến cao cho từng mức độ, phân tích, đánh giá số liệu điều tra, khảo sát.

16 Phương án phối hợp thực hiện

Chủ nhiệm đề tài xây dựng kế hoạch, thành lập nhóm nghiên cứu, làm việc và giới thiệu với các cơ quan hữu quan phối hợp giúp đỡ, cung cấp thông tin thực hiện các nội dung liên quan đến đề tài. Đồng thời, phối hợp các cán bộ liên quan để điều tra, khảo sát, đánh giá một cách khách quan về thực trạng. Từ đó tham khảo các ý kiến của các cá nhân, đơn vị để đưa ra những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo;

Phối hợp với các cơ quan liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học để mời tham gia hội thảo tư vấn, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo; đồng thời, góp ý hoàn thiện các sản phẩm nghiên cứu khoa học bảo đảm chất lượng.

Phương án tài chính: Sử dụng nguồn ngân sách được cấp.

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để xây dựng dự toán, áp dụng định mức chi cho từng nội dung bảo đảm đúng chế độ theo quy định.

17 Tiến độ thực hiện					
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện*	Dự kiến kinh phí (1.000 đồng)
1	Xây dựng và hoàn thiện thuyết minh	Hội đồng xét duyệt thuyết minh thông qua	T5/2023	Chủ nhiệm	6.174
2	Xây dựng 03 mẫu phiếu điều tra	03 mẫu phiếu được thông qua	T5/2023	Chủ nhiệm, các cộng sự	7.100
3	In ấn mẫu phiếu, đề nghị cá nhân cung cấp thông tin	Đầy đủ, toàn diện	T5/2023	Chủ nhiệm, các cộng sự	
4	Tổng hợp 300 phiếu điều tra, xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả điều tra	Báo cáo tổng hợp số liệu điều tra chính xác, khoa học	T6/2023	Chủ nhiệm Đề tài, Các cộng sự	
5	Xây dựng 04 báo cáo chuyên đề	04 báo cáo chuyên đề chất lượng tốt, đủ số lượng	T6-7/2023	Chủ nhiệm Đề tài, Các cộng sự	20.412
6	Tổ chức Hội thảo khoa học 01	Tổng số 15 tham luận và kỷ yếu HTKH	T8/2023	Chủ nhiệm Đề tài, các cộng sự	17.524
7	Tổ chức Hội thảo khoa học 02	Tổng số 15 tham luận và kỷ yếu HTKH	T10/2023	CNĐT, Thư ký và cộng sự	19.074
8	Báo cáo tổng kết đề tài	01 báo cáo khoa học kết quả nghiên cứu của đề tài	T11/2023	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký	7.938
9	Tổ chức nghiệm thu đề tài và quản lý chung	Được Hội đồng nghiệm thu	T11/2023	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký	1.778
* Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 11					

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI

18	Sản phẩm KH&CN chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt (Liệt kê theo dạng sản phẩm)
----	---

Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cần đạt	Dự kiến số lượng/ quy mô SP tạo ra
(1)	(2)	(3)		(7)
1	Thuyết minh đề tài	Bản	Chất lượng tốt, được HĐKH thông qua	01
2	Mẫu phiếu điều tra, khảo sát	Mẫu	Đầy đủ chỉ tiêu	03
3	Tổ chức khảo sát, điều tra 300 phiếu	Phiếu	Đầy đủ thông tin đã được duyệt	300
4	Báo cáo tổng hợp số liệu điều tra	Báo cáo	Bảo đảm khoa học, logic, tổng hợp đủ thông tin điều tra được HĐKH thông qua	01
5	Chuyên đề nghiên cứu KH	Chuyên đề	Chất lượng tốt, được HĐKH thông qua	04
6	Kỷ yếu 02 hội thảo khoa học	Cuốn	30 Bài tham luận	02
7	Dự thảo Đề án của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo.	Văn bản	Bảo đảm chất lượng để trình UBND tỉnh	01
8	Báo cáo kết quả thực hiện đề tài KH&CNCS.	Báo cáo	Đảm bảo các yêu cầu tính chính xác, khoa học, logic, được hội đồng nghiệm thu thông qua	01
19	Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu			
19.1 Khả năng về thị trường				
Việc nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các tổ chức hội đang có nhu cầu cao hiện nay, góp phần đổi mới phương thức hoạt động của các hội, tham gia có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của sở, ngành, chủ quản; từng bước tham gia thực hiện các dịch vụ công, cấp chứng chỉ hành nghề, đào tạo, tập huấn, tư vấn, trợ giúp pháp lý....				

19.2 Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu

Kết quả của đề tài là mới và ứng dụng có hiệu quả trong hệ thống Liên hiệp hội; ứng dụng kết quả nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.

19.3 Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện Đề tài, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang sẽ liên kết với các hội thành viên và các sở, ngành liên quan, cũng như các chuyên gia chuyên sâu liên quan, bảo đảm kết quả cao của đề tài và tính ứng dụng, khả thi cao.

19.4. Mô tả phương thức chuyển giao

Kết quả nghiên cứu Đề tài được triển khai có tính ứng dụng cao, có khả năng chuyển giao toàn bộ kết quả nghiên cứu trong hệ thống Liên hiệp hội; là tài liệu tham khảo đối với các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, có thể áp dụng cho các tổ chức hội cấp tỉnh trên toàn quốc triển khai áp dụng.

20	Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của đề tài
-----------	---

Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

21	Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu
-----------	--

21.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

Làm rõ thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong hoạt động, cũng như cơ chế, chính sách; trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên.

21.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

- Liên hiệp hội tỉnh triển khai đề tài góp phần thực hiện tốt chức năng tập hợp đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bảo đảm hoàn thành tốt mục tiêu của đề tài đặt ra.

- Kết quả của Đề tài góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên.

- Kết quả nghiên cứu của Đề tài làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo, với những cơ chế, chính sách cụ thể, tạo điều kiện, thúc đẩy đổi mới hoạt động của các hội.

21.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường

Kết quả của Đề tài góp phần đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên; khắc phục những hạn chế, bất cập, thúc đẩy đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các hội, góp phần huy động, tập hợp đội ngũ trí thức của tỉnh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

VI. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện: 80 triệu đồng (Tám mươi triệu đồng chẵn)
- Nguồn kinh phí: Từ sự nghiệp khoa học của tỉnh.

(Phụ lục kèm theo)



CHỦ TỊCH
NGÔ CHÍ VINH

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Vũ Tấn Phú

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI

*ĐVT: 1.000
đồng*

TT	Nội dung các khoản chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH tỉnh	Căn cứ pháp lý xây dựng định mức
A	KINH PHÍ KHOẢN CHI				34.524	34.524	
1	Xây dựng thuyết minh				6.174	6.174	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang
	Chủ nhiệm đề tài	Ngày công	14	441	6.174	6.174	
2	Xây dựng 04 chuyên đề nghiên cứu khoa học				20.412	20.412	
2.1	Chuyên đề 1: Các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước của tỉnh và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động các hội trí thức nói chung và Liên hiệp hội, các hội thành viên nói riêng				4.599	4.599	
	Chủ nhiệm đề tài	Ngày công	3	441	1.323	1.323	
	Thành viên chính, Thư ký		12	273	3.276	3.276	
2.2	Chuyên đề 2: Phân tích, đánh giá về tổ chức bộ máy và thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2020-2022.				4.599	4.599	

	Chủ nhiệm đề tài	Ngày công	3	441	1.323	1.323	
	Thành viên chính, Thư ký		12	273	3.276	3.276	
2.3	Chuyên đề 3: Phương hướng, mục tiêu và các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo.				4.599	4.599	
	Chủ nhiệm đề tài	Ngày công	3	441	1.323	1.323	
	Thành viên chính		12	273	3.276	3.276	
2.4	Chuyên đề 4: Xây dựng Dự thảo Đề án của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo.				6.615	6.615	
	Chủ nhiệm đề tài	Ngày công	15	441	6.615	6.615	
4	Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện đề tài	Báo cáo			7.938	7.938	
	Chủ nhiệm đề tài	Ngày công	18	441	7.938	7.938	
B	KINH PHÍ KHÔNG KHOẢN CHI				45.476	45.476	
1	Điều tra khảo sát đánh giá thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên, giai đoạn 2020-2022				6.525	6.525	
1.1	XD 02 mẫu phiếu điều tra (trên 40 chỉ tiêu)	Mẫu phiếu	2	375	750	750	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND

1.2	XD 01 mẫu phiếu điều tra (trên 30-40 chỉ tiêu)	Mẫu phiếu	1	250	250	250	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND
1.3	Chi cung cấp thông tin vào phiếu điều tra trên 40 chỉ tiêu 100/300 (200 phiếu gửi văn bản cho tổ chức, cơ quan không chi tiền)	Phiếu	100	9	900	900	Nghị quyết số 08/2017/ NQ-HĐND ngày 13/7/2017
1.4	Tiền công cho người đi điều tra	Ngày công	15	75	1.125	1.125	Thông tư 109/2019/TT-BTC ngày 30/6/2016
1.5	Xây dựng báo cáo kết quả xử lý số liệu điều tra				3.500	3.500	Nghị quyết 08/2017/NQ-HĐND
2	Hội thảo khoa học 01: "Thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên và những vấn đề đặt ra". Dự kiến 1 ngày, 50 đại biểu				17.624	17.624	
	Chủ trì	Người	1	562	562	562	
	Thư ký hội thảo	Người	1	187	187	187	
	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	Báo cáo	8	750	6.000	6.000	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh
	Báo cáo khoa học đặt hàng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	7	375	2.625	2.625	
	Thành viên tham dự hội thảo	Người	50	75	3.750	3.750	
	Giải khát giữa giờ	Người/ngày	50	30	1.500	1.500	NQ số 33/2017/ NQ-HĐND ngày 08/12/2017
	Phô tô tài liệu	Bộ	50	50	2.500	2.500	

	Trang trí khánh tiết	Hội thảo	1	600	600	600	
3	Hội thảo khoa học 02: "Tư vấn, góp ý hoàn thiện dự thảo Đề án của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo". Dự kiến 1 ngày, 60 đại biểu				19.174	19.174	
	Chủ trì	Người	1	562	562	562	
	Thư ký hội thảo	Người	1	187	187	187	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh
	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	Báo cáo	8	750	6.000	6.000	
	Báo cáo khoa học đặt hàng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	7	375	2.625	2.625	
	Thành viên tham dự hội thảo	Người	60	75	4.500	4.500	
	Giải khát giữa giờ	Người/ngày	60	30	1.800	1.800	NQ số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
	Phô tô tài liệu	Bộ	60	50	3.000	3.000	
	Trang trí khánh tiết	Hội thảo	1	600	600	600	
4	Quản lý chung nhiệm vụ ($\leq 2,5\%$ dự toán)	nhiệm vụ	1	1.953	1.953	1.953	QĐ số 33/ 2020/QĐ-UBND ngày 12/10/2020
	Tổng cộng				80.000	80.000	

PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT
Đối với tổ chức và hoạt động của các hội thành viên cấp tỉnh, cấp huyện
(phiếu xin ý kiến đối với tổ chức hội)

Thực hiện Đề tài khoa học năm 2023 "Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo"; để có đầy đủ thông tin và cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp, cơ chế nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn tới; Thường trực Liên hiệp hội tỉnh trân trọng Quý hội vui lòng cung cấp một số thông tin.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên hội:
- Hội cấp tỉnh/cấp huyện:
- Ngày thành lập:
- Khóa đương nhiệm..... Nhiệm kỳ:
- Sở, ngành, đơn vị chủ quản của Hội:
- Lĩnh vực hoạt động của Hội:
-
-

II. NỘI DUNG CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Loại hình tổ chức của Hội hiện nay?

- Chính trị - xã hội ☐
- Chính trị - xã hội - nghề nghiệp ☐
- Xã hội ☐
- Xã hội - nghề nghiệp ☐
- Đã được công nhận là Hội đặc thù ☐
- Khác (ghi rõ):.....

2. Về Điều lệ hoạt động của Hội?

- Do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ☐
- Thực hiện theo Điều lệ hội cấp trên ☐
- Khác (ghi rõ):.....

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Điều lệ của Hội phù hợp

- Do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ☐
- Thực hiện theo Điều lệ hội cấp trên ☐

- Do Sở Nội vụ phê duyệt ☐

- Khác (ghi rõ):.....

3. Về tổ chức bộ máy của Hội?

3.1. Tổ chức bộ máy	Số lượng tính đến 31/12/2022	Ghi chú
-Ủy viên Ban Chấp hành		
-Ủy viên Ban Thường vụ		
-Ủy viên Ban Kiểm tra		
-Số hội thành viên		
-Số Chi hội thành viên + Cấp tỉnh: + Cấp huyện:		
- Số hội viên tập thể (nếu có)		
- Số ban chuyên môn, văn phòng (nếu có)		
- Số lượng biên chế được Nhà nước giao (nếu có) + Công chức + Viên chức + Hợp đồng		
3.2. Tổng số hội viên thuộc cấp Hội quản lý		
3.3. Sự phù hợp về tổ chức bộ máy của Hội hiện nay		
+ Phù hợp	☐	
+ Chưa phù hợp	☐	
+ Ý kiến khác:		

4. Về chế độ chính sách đối với cán bộ của Hội?

4.1. Chế độ, chính sách	Số lượng	Chế độ thù lao/tháng	Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Ghi chú
- Chủ tịch				
+Chuyên trách (trong độ tuổi công tác)				
+Chuyên trách (đã nghỉ hưởng chế độ hưu trí)				
+Kiêm nhiệm				
-Phó Chủ tịch				

+Chuyên trách (trong độ tuổi công tác)				
+Chuyên trách (đã nghỉ hưởng chế độ hưu trí)				
+Kiêm nhiệm				
4.2. Đánh giá mức độ phù hợp của chế độ thu lao/tháng	Quá thấp	Phù hợp	Ý kiến khác	
+ Chủ tịch	☐	☐		
+ Phó Chủ tịch	☐	☐		

5. Về văn phòng trụ sở của Hội?

- Được Nhà nước bố trí riêng ☐
- Được sở, ngành chủ quản bố trí ☐
- Bố trí tại nhà riêng ☐
- Phải thuê văn phòng ☐
- Diện tích:m2.
- Khác (ghi rõ):.....

6. Về trang thiết bị của Hội phục vụ hoạt động?

Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
- Ô tô (nếu có)		
- Máy tính		
- Máy photocopy		
- Máy in		
- Khác		

7. Về kinh phí hoạt động của Hội giai đoạn 2020-2022?

7.1. Kinh phí dành cho hoạt động của hội	Tổng số (triệu đồng)	Trong đó		
		NSNN cấp/hỗ trợ	Nguồn do hội viên đóng góp	Nguồn vận động, tài trợ và nguồn hợp pháp khác
Năm 2020				
Năm 2021				
Năm 2022				
Tổng cộng 3 năm; trong đó: + Tỷ lệ % Chi cho bộ máy + Tỷ lệ % Chi hoạt				

<i>động chuyên môn</i>				
7.2. Đánh giá mức độ đáp ứng kinh phí hoạt động của Hội		Chưa đáp ứng	Đáp ứng	Tỷ lệ % đáp ứng so với nhiệm vụ
		☐	☐	%

8. Nội dung, hình thức hoạt động của Hội giai đoạn 2020-2022?

Lĩnh vực hoạt động	Số lượng 3 năm	Tổng kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nội dung cụ thể
Hội nghị thông tin chuyên đề; tuyên truyền pháp luật (hội nghị)			
Phổ biến kiến thức; tập huấn, bồi dưỡng, dạy nghề (hội nghị/lớp)			
Giám sát và phản biện xã hội (số cuộc)			
Tư vấn, phản biện chính sách (số văn bản)			
Đề tài, dự án nghiên cứu khoa học (SL)			
Hội thảo khoa học (SL)			
- Khác			

9. Kết quả hoạt động phối hợp của Hội giai đoạn 2020-2022?

Đơn vị đã phối hợp	Nội dung phối hợp	Nguồn kinh phí thực hiện phối hợp
Đơn vị:		
Đơn vị:		
Đơn vị:		
<i>Phương thức phối hợp</i>		
Ký kết chương trình phối hợp theo giai đoạn	☐	

Ký kết chương trình phối hợp theo từng năm	☐	
Trao đổi, hợp tác thực hiện nội dung phối hợp riêng lẻ	☐	
Thực hiện phối hợp theo nhiệm vụ cấp trên giao	☐	
Khác:		

10. Đề xuất các dịch vụ công, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước hoặc nhiệm vụ chính trị của sở, ngành chủ quản có thể giao cho Hội thực hiện

Nhiệm vụ	Không có khả năng thực hiện	Có khả năng đảm nhiệm
Dịch vụ cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề,	☐	☐
Dịch vụ giám định, thẩm định	☐	☐
Giám sát hoạt động nghề nghiệp	☐	☐
Tuyên truyền, phổ biến kiến thức	☐	☐
Giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý	☐	☐
Các lớp bồi dưỡng, tập huấn, dạy nghề	☐	☐
Dự thảo, hoàn thiện văn bản, chính sách	☐	☐
Khác	☐	☐

11. Kiến nghị, đề xuất về tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội tại địa phương trong thời gian tới?

- Đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Giang

.....

- Đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

.....

Trả lời trực tiếp vào bản Word trên máy tính bằng cách kích đúp vào ô vuông, chọn Checked. Tải bản word bằng cách quét mã QR Code:

Bản điện tử có dấu và chữ ký (PDF) đề nghị gửi vào địa chỉ Email: vutanphu.busta@gmail.com (Vũ Tấn Phú, Phó Chủ tịch Liên hiệp hội tỉnh; ĐT: 0913545179)

Xin chân thành cảm ơn!

T/M LÃNH ĐẠO HỘI

(Ký và đóng dấu)

**PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỘI THÀNH VIÊN CẤP TỈNH
GIAI ĐOẠN 2020-2022**

**(Dành cho Thường trực, UVBTV, cán bộ chuyên trách các hội thành viên;
chuyên gia am hiểu về hoạt động hội)**

Thực hiện Đề tài khoa học năm 2023 "Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo"; để có đầy đủ thông tin và cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp, cơ chế nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn tới; Thường trực Liên hiệp hội tỉnh Bắc Giang trân trọng đề nghị đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những nội dung dưới đây, bằng cách đánh dấu (X) vào các ô tương ứng mà đồng chí cho là phù hợp.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:

Chức vụ:.....

Đơn vị:

1. Giới tính: - Nam ☐ - Nữ ☐

2. Độ tuổi: Dưới 40 ☐ 40-50 ☐ 51-60 ☐ trên 60 ☐

3. Trình độ chuyên môn cao nhất đã qua đào tạo:

Tiến sĩ ☐ Thạc sĩ ☐ Đại học ☐ Cao đẳng ☐ Trung cấp ☐

4. Trình độ lý luận chính trị

Cử nhân ☐ Cao cấp ☐ Trung cấp ☐ Sơ cấp ☐ Chưa qua ĐT ☐

5. Loại hình tổ chức hội đồng chí đang công tác hiện nay?

- Chính trị - xã hội ☐

- Chính trị - xã hội - nghề nghiệp ☐

- Xã hội ☐

- Xã hội - nghề nghiệp ☐

- Đã được công nhận là Hội đặc thù ☐

- Khác (ghi rõ):.....

PHẦN II: NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI

Câu 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò của Hội trong việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang ?

- Rất quan trọng ☐
- Quan trọng ☐
- Bình thường ☐
- Không quan trọng ☐
- Khó trả lời ☐

Câu 2: Đồng chí cho ý kiến về mức độ đóng góp thực tế của Hội trong phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Bắc Giang thời gian qua?

	Trên các lĩnh vực	Chưa hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả
1	Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể	☐	☐	☐
2	Khoa học-công nghệ	☐	☐	☐
3	Văn hóa-xã hội-giáo dục-y tế	☐	☐	☐
4	Thực hiện nhiệm vụ chính trị của sở, ngành chủ quản			
4.1	Tham gia tư vấn, góp ý hoàn thiện văn bản, chính sách của sở, ngành chủ quản	☐	☐	☐
4.2	Tham gia đào tạo, tập huấn	☐	☐	☐
4.3	Tham gia các hội thảo do sở, ngành chủ quản tổ chức	☐	☐	☐
4.4	Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác của sở, ngành chủ quản	☐	☐	☐

Câu 3: Theo đồng chí công tác tập hợp, thu hút hội viên tham gia hoạt động của Hội hiện nay như thế nào?

- Thuận lợi ☐
- Khó khăn ☐
- Rất khó khăn ☐
- Lý do khó khăn hoặc rất khó khăn:.....

Câu 4: Đồng chí đánh giá về chất lượng, điều kiện, kinh phí hoạt động của Hội hiện nay?

	Lĩnh vực đánh giá	Ý kiến đánh giá
--	-------------------	-----------------

4.1	Chất lượng hoạt động	Trung bình	Tốt
		☐	☐
4.2	Điều kiện hoạt động	Khó khăn	Thuận lợi
		☐	☐
4.3	Kinh phí hoạt động	Chưa đáp ứng	Đáp ứng
		☐	☐

Câu 5: Theo đồng chí thì những hạn chế, khó khăn và yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của Hội hiện nay?

	Các hạn chế, khó khăn, yếu tố ảnh hưởng	Đồng ý
I	Nhóm khách quan	
1	Chưa có Luật về hội; thiếu hành lang pháp lý tạo điều kiện cho hoạt động của hội	☐
2	Cấp ủy, chính quyền, sở, ngành chủ quản chưa thực sự quan tâm đến hoạt động của các hội	☐
3	Thiếu cơ chế gắn kết chặt chẽ giữa Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh với các hội thành viên	☐
4	Chưa có cơ chế cụ thể để các hội tham gia các dịch vụ công, thực hiện các nhiệm vụ không nhất thiết cơ quan nhà nước phải thực hiện.	☐
5	Thiếu kinh phí hoạt động	☐
6	Không được cấp kinh phí hoạt động	☐
7	Không được giao biên chế	☐
8	Chế độ thù lao, phụ cấp cho các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ Hội thấp.	☐
9	Không có chế độ phụ cấp cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Hội	☐
10	Trụ sở và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Hội còn nhiều khó khăn, thiếu thốn	☐
11	Thiếu cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù tạo điều kiện tập hợp, phát huy đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh.	☐
12	Ý kiến khác:	
II	Nhóm chủ quan	
1	Khó khăn trong đề xuất lựa chọn nhân sự lãnh đạo Hội	☐
2	Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Hội đều hoạt động kiêm nhiệm, nên chưa dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động của	☐

	Hội.	
3	Nhiều hội viên chưa tích cực tham gia hoạt động chung của Hội.	☐
4	Quyền lợi của hội viên khi tham gia Hội chưa được bảo đảm đầy đủ.	☐
5	Thường trực Hội chưa đầu tư nhiều thời gian tìm tòi, sáng tạo, đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Hội.	☐
6	Hội thành viên chưa chủ động, đề xuất việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của sở, ngành chủ quản.	☐
7	Chưa có Quy chế Thi đua – Khen thưởng trong nội bộ hệ thống Liên hiệp hội và các hội thành viên.	☐
8	Việc huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động Hội gặp nhiều khó khăn	☐
9	Khác: (Xin ghi rõ)	

Câu 6. Đề xuất các dịch vụ công, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước hoặc nhiệm vụ chính trị của sở, ngành chủ quản có thể giao cho Hội thực hiện

Nhiệm vụ	Không có khả năng thực hiện	Có khả năng đảm nhiệm
Dịch vụ cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề,	☐	☐
Dịch vụ giám định, thẩm định	☐	☐
Giám sát hoạt động nghề nghiệp	☐	☐
Tuyên truyền, phổ biến kiến thức	☐	☐
Giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý	☐	☐
Các lớp bồi dưỡng, tập huấn, dạy nghề	☐	☐
Dự thảo, hoàn thiện văn bản, chính sách	☐	☐
Khác	☐	☐

Câu 7: Khi Luật về hội được ban hành xác định nguyên tắc hoạt động của hội là tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí. Theo đồng chí thì hội hoạt động như thế nào?

- Vẫn hoạt động bình thường ☐
- Sẽ khó khăn trong hoạt động ☐
- Không thể hoạt động được ☐
- Cần có cơ chế cụ thể là:.....

Câu 8: Theo đồng chí, những nhiệm vụ, giải pháp dưới đây cần thiết ở mức độ nào để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội trong thời gian tới?

	Nội dung	Không cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết
1.	Nhiệm vụ	1	2	3
1.1	Sáp nhập một số hội có tính chất, chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động gần giống nhau theo chủ trương của Trung ương, của tỉnh.	☐	☐	☐
1.2	Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các hội, bảo đảm rõ ràng, tránh chồng chéo	☐	☐	☐
1.3	Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, chuyển một số nội dung của các cơ quan nhà nước liên quan đến nhiệm vụ của các hội thực hiện, góp phần tinh giản biên chế, bộ máy của cơ quan nhà nước, như: Phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật; Tuyên truyền, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; Tập huấn, bồi dưỡng; Giám sát hoạt động nghề nghiệp; Phản biện xã hội.	☐	☐	☐
1.4	Giao cho các hội thực hiện một số dịch vụ công như: Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; Đào tạo, dạy nghề; Các dịch vụ giám định, thẩm định; Các dịch vụ cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề.	☐	☐	☐
1.5	Tổ chức các hội nghị thông tin chuyên đề, hội thảo khoa học, nhằm tập hợp đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh tham gia tư vấn, đề xuất giải pháp giải quyết những vấn đề đặt ra ở tỉnh và ngành, lĩnh vực.	☐	☐	☐
1.6	Ý kiến khác (đề nghị ghi rõ)	☐	☐	☐
2	Giải pháp			
2.1	Xây dựng cơ chế về tổ chức quản lý giữa Liên hiệp hội và các hội thành viên, nhằm nâng cao	☐	☐	☐

	hiệu quả hỗ trợ và phối hợp hoạt động.			
2.2	Quy chế Thi đua – Khen thưởng trong nội bộ hệ thống Liên hiệp hội và các hội thành viên.	☐	☐	☐
2.3	Tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa Hội với các cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh, cấp huyện	☐	☐	☐
2.4	Hàng năm, sở, ngành chủ quan giao các hội thực hiện 1-2 nhiệm vụ chính trị của sở, ngành	☐	☐	☐
2.5	Kiến nghị nâng mức chế độ thù lao cho các đồng chí chủ tịch, phó chủ tịch Hội theo Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội	☐	☐	☐
2.6	Kiến nghị hoàn thiện cơ chế về pháp lý để các Hội đủ điều kiện thực hiện các dịch vụ công, Đào tạo, dạy nghề; Các dịch vụ giám định, thẩm định; Các dịch vụ cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề.	☐	☐	☐
2.7	Hỗ trợ về kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hoạt động của các hội theo nhiệm vụ được giao.	☐	☐	☐
2.8	Ý kiến khác (đề nghị ghi rõ)	☐	☐	☐

Câu 9. Kiến nghị, đề xuất về tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội tại địa phương trong thời gian tới?

- Đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Giang

.....

- Đối với sở, ngành chủ quản của Hội

.....

- Đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

.....
.....
.....

Trả lời trực tiếp vào bản Word trên máy tính bằng cách kích đúp vào ô vuông, chọn Checked. Tải bản word bằng cách quét mã QR Code:

Bản điện tử có chữ ký (PDF) đề nghị gửi vào địa chỉ Email: vutanphu.busta@gmail.com (Vũ Tấn Phú, Phó Chủ tịch Liên hiệp hội tỉnh; ĐT: 0913545179)

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ký và họ tên)

PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỘI THÀNH VIÊN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
GIAI ĐOẠN 2020-2022

(Xin ý kiến sở, ngành, phòng chuyên môn theo dõi của sở, ngành chủ quản các hội cấp tỉnh; UBND, phòng nội vụ huyện, thành phố quản lý hội cấp huyện)

Thực hiện Đề tài khoa học năm 2023 "Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn 2024-2030 và những năm tiếp theo"; để có đầy đủ thông tin và cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp, cơ chế nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên giai đoạn tới; Thường trực Liên hiệp hội tỉnh trân trọng đề nghị đại diện lãnh đạo Quý cơ quan, phòng chuyên môn vui lòng cung cấp một số thông tin.

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị:
- Họ và tên người ghi phiếu:
- Chức vụ người ghi phiếu:

PHẦN 2: NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI

Câu 1. Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò của Hội do đơn vị quản lý trong việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ?

- Rất quan trọng ☐
- Quan trọng ☐
- Bình thường ☐
- Không quan trọng ☐
- Khó trả lời ☐

Câu 2. Đồng chí cho ý kiến về mức độ đóng góp thực tế của Hội do đơn vị quản lý trong phát triển kinh tế- xã hội địa phương và thực hiện nhiệm vụ chính trị của sở, ngành chủ quản thời gian qua?

	Trên các lĩnh vực	Chưa hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả
--	-------------------	------------------	----------------	----------

1	Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể	☐	☐	☐
2	Khoa học-công nghệ	☐	☐	☐
3	Văn hóa-xã hội-giáo dục-y tế	☐	☐	☐
4	Thực hiện nhiệm vụ chính trị của sở, ngành, UBND cấp huyện chủ quản	☐	☐	☐
4.1	Tham gia tư vấn, góp ý hoàn thiện văn bản, chính sách của sở, ngành, UBND cấp huyện chủ quản	☐	☐	☐
4.2	Tham gia đào tạo, tập huấn	☐	☐	☐
4.3	Tham gia các hội thảo do sở, ngành, UBND cấp huyện chủ quản tổ chức	☐	☐	☐
4.4	Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác của sở, ngành, UBND cấp huyện chủ quản	☐	☐	☐

Câu 3. Theo đồng chí những dịch vụ công, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước hoặc nhiệm vụ chính trị của sở, ngành chủ quản có thể giao cho Hội thực hiện

Nhiệm vụ	Không có khả năng thực hiện	Có khả năng đảm nhiệm
Dịch vụ cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề,	☐	☐
Dịch vụ giám định, thẩm định	☐	☐
Giám sát hoạt động nghề nghiệp	☐	☐
Tuyên truyền, phổ biến kiến thức	☐	☐
Giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý	☐	☐
Các lớp bồi dưỡng, tập huấn, dạy nghề	☐	☐
Dự thảo, hoàn thiện văn bản, chính sách	☐	☐
<i>Các dịch vụ, nhiệm vụ khác của Sở, ngành đồng chí đang đảm nhiệm có thể giao cho Hội thực hiện (đề nghị ghi rõ)</i>		
1-		
2-		
3-		

Câu 4. Kết quả hoạt động của Hội trong thực hiện nhiệm vụ được sở, ngành chủ quản, UBND cấp huyện trực tiếp giao, giai đoạn 2020-2022?

Nhiệm vụ cụ thể (<i>Tính số nhiệm vụ của sở, UBND cấp huyện giao trực tiếp</i>)	Số lượng 3 năm	Tổng kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện	
			Từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội	Do sở, ngành, UBND huyện cấp
Hội nghị thông tin chuyên đề; tuyên truyền pháp luật (hội nghị)			☐	☐
Phổ biến kiến thức; tập huấn, bồi dưỡng, dạy nghề (hội nghị/lớp)			☐	☐
Giám sát và phản biện xã hội (số cuộc)			☐	☐
Tư vấn, phản biện chính sách (số văn bản)			☐	☐
Đề tài, dự án nghiên cứu khoa học (SL)			☐	☐
Hội thảo khoa học (SL)			☐	☐
- Khác			☐	☐

Câu 5. Theo đồng chí: Nhu cầu của sở, ngành, UBND cấp huyện cần cung cấp chuyên gia trên lĩnh vực và nội dung cụ thể nào?

Lĩnh vực cần nhu cầu chuyên gia	Nội dung cụ thể	Ghi chú
Hội nghị thông tin chuyên đề	1- 2- 3-	
Hội thảo khoa học	1- 2- 3-	
Tư vấn, phản biện chính sách	1- 2- 3-	
Triển khai đề tài, dự án nghiên cứu khoa học	1- 2- 3-	
Lĩnh vực khác		

Câu 6. Kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các Hội tại địa phương trong thời gian tới?

- Đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Giang

.....

.....

.....

.....

- Đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các hội thành viên

.....

.....

.....

Trả lời trực tiếp vào bản Word trên máy tính bằng cách kích đúp vào ô vuông, chọn Checked. Tải bản word bằng cách quét mã QR Code.

Bản điện tử có chữ ký (PDF) đề nghị gửi vào địa chỉ Email: vutanphu.busta@gmail.com (Vũ Tấn Phú, Phó Chủ tịch Liên hiệp hội tỉnh; ĐT: 0913545179)

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ký và họ tên)